

Số: 50a/QĐ-LHP

Uông Bí, ngày 02 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V.v công bố công khai đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách quý I năm 2025

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2024/-TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục hệ giáo dục Quốc dân;

Căn cứ Quyết định số: 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2025 V/v Giao dự toán Thu – Chi ngân sách năm 2025;

Căn cứ đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bằng hình thức rút dự toán tại kho bạc nhà nước quý I năm 2025 ngày 01/04/2025.

Theo đề nghị của bộ phận Kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bằng hình thức rút dự toán tại kho bạc nhà nước quý I năm 2025 của trường TH Lê Hồng Phong (theo các biểu đính kèm) thành phần tổ gồm có:

- | | | |
|------------------------------|----------------------------------|--------------|
| 1. Bà: Hoàng Thị Huệ | - Chức vụ: Hiệu trưởng | - Tổ trưởng |
| 2. Bà: Trịnh Thị Tuyết Nhung | - Chức vụ: CTCĐ- Phó Hiệu trưởng | - Thành viên |
| 3. Bà: Đỗ Thị Hằng | - Chức vụ: Kế toán | - Thành viên |
| 4. Bà: Đỗ Thị Ngọc Hà | - Chức vụ: Thư ký nhà trường | - Thành viên |

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Hiệu trưởng, kế toán và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Công khai lên trang web và bảng tin nhà trường;
- Lưu :KT.



Hoàng Thị Huệ

BIÊN BẢN

V.v công bố công khai đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách quý I năm 2025

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2024/-TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục hệ giáo dục Quốc dân;

Căn cứ Quyết định số: 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2025 V/v Giao dự toán Thu – Chi ngân sách năm 2025;

Căn cứ đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bằng hình thức rút dự toán tại kho bạc nhà nước quý I năm 2025 ngày 01/04/2025.

Căn cứ đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bằng hình thức rút dự toán tại kho bạc nhà nước quý I ngày 01 tháng 04 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số...5.0a../QĐ-LHP ngày 02/04/2025 V.v công bố công khai đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách quý I năm 2025.

Hôm nay, vào hồi 16h30phút ngày 02/04/2025, tại hội trường trường TH Lê Hồng Phong;

1. Thành phần:

- | | | |
|------------------------------|----------------------------------|--------------|
| 1. Bà: Hoàng Thị Huệ | - Chức vụ: Hiệu trưởng | - Tổ trưởng |
| 2. Bà: Trịnh Thị Tuyết Nhung | - Chức vụ: CTCĐ- Phó Hiệu trưởng | - Thành viên |
| 3. Bà: Đỗ Thị Hằng | - Chức vụ: Kế toán | - Thành viên |
| 4. Bà: Đỗ Thị Ngọc Hà | - Chức vụ: Thư ký nhà trường | - Thành viên |

- Toàn bộ CB-GV-NV nhà trường: 30/31đ/c(V1đ/c Nghi Thai sản);

2. Nội dung: Tiến hành niêm yết công khai đối chiếu Quý I/2025 từ tháng 01 - tháng 03 năm 2025 như sau:

2.1.Bảng Đối chiếu sử dụng NSNN Quý I từ tháng 01 - tháng 03 năm 2025.

2.2. Thời gian niêm yết: 90 ngày từ 02/04/2025 đến hết ngày 02/07/2025;

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại bảng công khai trường TH Lê Hồng Phong;

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung công khai nêu trên, đề nghị gửi kiến nghị về qua bà Đỗ T. Ngọc Hà – thư ký (địa chỉ Gmail: Ngocha300889@gmail.com - ĐT: 0976.916.859) để tổng hợp, báo cáo và giải quyết theo quy định.

Giao bà Đỗ T. Ngọc Hà thực hiện việc bảo đảm an toàn các bảng biểu từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 17h00 phút cùng ngày. Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản được lập thành 01 bản và lưu tại hồ sơ công khai của nhà trường.

ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN



Trịnh T. Tuyết Nhung

CHỦ TRÌ



**Hoàng Thị Huệ
(Hiệu trưởng)**

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Đỗ T. Ngọc Hà

KẾ TOÁN

Đỗ Thị Hằng

Mã chương: 622
Đơn vị: Trường tiểu học Lê Hồng Phong
Mã ĐVQHNS: 1093325
Mã cấp NS: 3

Ngày ký: 02/04/2025 16:12:00
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 8 -
Kho bạc Nhà nước Khu vực III
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20a
Ký hiệu: 01a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý 1 /Năm 2025

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	072	00000	0	199.250.000	269.250.000	269.250.000	269.250.000	56.639.180	56.639.180	0	0	0	212.610.820
13	072	00000	0	7.277.212.000	7.277.212.000	7.277.212.000	7.277.212.000	1.717.426.026	1.717.426.026	0	0	0	5.559.785.974
18	072	00000	0	331.000.000	331.000.000	331.000.000	331.000.000	0	0	0	0	0	331.000.000
Cộng:			0	7.807.462.000	7.877.462.000	7.877.462.000	7.877.462.000	1.774.065.206	1.774.065.206	0	0	0	6.103.396.794
Phần KBNN ghi:													

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.
Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 2 tháng 4 năm 2025

Kế toán Kế toán trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Trần Thị Thu

Người ký: Đinh Tiến Quân
Ngày ký: 02/04/2025 16:12:00
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực III

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 1 tháng 4 năm 2025

Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Đỗ Thị Hằng
Ngày ký: 01/04/2025 08:29:55
Đơn vị: Trường tiểu học Lê Hồng Phong

Người ký: Hoàng Thị Huệ
Ngày ký: 01/04/2025 11:42:55
Đơn vị: Trường tiểu học Lê Hồng Phong

Mã chương: 622
Đơn vị: Trường tiểu học Lê Hồng Phong
Mã ĐVQHNS: 1093325
Mã cấp NS: 3



Ngày ký: 02/04/2025 16:12:00
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: Phòng Giáo dục số 8 -
Kho bạc Nhà nước Khu vực III
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20c
Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý 1 /Năm 2025

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Phụ cấp khác	12	072	6149	00000	0	0	38.639.180	38.639.180	38.639.180	38.639.180
Thuê lao động trong nước	12	072	6757	00000	0	0	18.000.000	18.000.000	18.000.000	18.000.000
Lương theo ngạch, bậc	13	072	6001	00000	0	0	799.929.000	799.929.000	799.929.000	799.929.000
Phụ cấp chức vụ	13	072	6101	00000	0	0	11.232.000	11.232.000	11.232.000	11.232.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	072	6112	00000	0	0	277.623.450	277.623.450	277.623.450	277.623.450
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	072	6113	00000	0	0	2.106.000	2.106.000	2.106.000	2.106.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	13	072	6115	00000	0	0	127.916.337	127.916.337	127.916.337	127.916.337
Bảo hiểm xã hội	13	072	6301	00000	0	0	164.338.533	164.338.533	164.338.533	164.338.533
Bảo hiểm y tế	13	072	6302	00000	0	0	37.563.093	37.563.093	37.563.093	37.563.093
Kinh phí công đoàn	13	072	6303	00000	0	0	19.199.322	19.199.322	19.199.322	19.199.322
Chi khác	13	072	6449	00000	0	0	7.254.000	7.254.000	7.254.000	7.254.000
Tiền điện	13	072	6501	00000	0	0	7.050.299	7.050.299	7.050.299	7.050.299
Tiền nước	13	072	6502	00000	0	0	4.630.592	4.630.592	4.630.592	4.630.592
Văn phòng phẩm	13	072	6551	00000	0	0	13.970.000	13.970.000	13.970.000	13.970.000
Vật tư văn phòng khác	13	072	6599	00000	0	0	7.010.000	7.010.000	7.010.000	7.010.000
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại), thuê bao đường điện thoại, fax	13	072	6601	00000	0	0	2.940.000	2.940.000	2.940.000	2.940.000

Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	13	072	6605	00000	0	0	490.000	490.000	490.000	490.000
Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện	13	072	6608	00000	0	0	4.246.400	4.246.400	4.246.400	4.246.400
Khoản công tác phí	13	072	6704	00000	-	0	1.500.000	1.500.000	1.500.000	1.500.000
Thuê lao động trong nước	13	072	6757	00000	0	0	36.000.000	36.000.000	36.000.000	36.000.000
Các thiết bị công nghệ thông tin	13	072	6912	00000	0	0	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000
Đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động	13	072	7004	00000	0	0	12.248.000	12.248.000	12.248.000	12.248.000
Chi khác	13	072	7049	00000	0	0	99.428.000	99.428.000	99.428.000	99.428.000
Chi các khoản khác	13	072	7799	00000	0	0	77.751.000	77.751.000	77.751.000	77.751.000
Cộng:					0	0	1.774.065.206	1.774.065.206	1.774.065.206	1.774.065.206
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 2 tháng 4 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Trần Thị Thu

Người ký: Đinh Tiến Quân
Ngày ký: 02/04/2025 16:12:00
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước Khu vực III

Đinh Tiến Quân

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 1 tháng 4 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Đỗ Thị Hằng
Ngày ký: 01/04/2025 08:29:55
Đơn vị: Trường tiểu học Lê Hồng Phong

Đỗ Thị Hằng

Người ký: Hoàng Thị Huệ
Ngày ký: 01/04/2025 11:42:55
Đơn vị: Trường tiểu học Lê Hồng Phong

Hoàng Thị Huệ